

TUẦN 8

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Các đơn vị đo diện tích

Lớn hơn mét vuông		Mét vuông	Bé hơn mét vuông		
km ²	ha	m ²	dm ²	cm ²	mm ²
1 km ²	1 ha	1 m ²	1 dm ²	1 cm ²	1 mm ²
= 100 ha	$= \frac{1}{100} \text{ km}^2$	$= \frac{1}{10\,000} \text{ ha}$	$= \frac{1}{100} \text{ m}^2$	$= \frac{1}{100} \text{ dm}^2$	$= \frac{1}{100} \text{ cm}^2$
	= 10 000 m ²	= 100 dm ²	= 100 cm ²	= 100 mm ²	

2.Phép cộng số thập phân

Muốn cộng hai số thập phân ta làm như sau:

- Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.
- Cộng như cộng hai số tự nhiên.
- Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy ở hai số hạng.

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Phần 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Một hợp tác xã dự định trồng rau sạch trên diện tích là $1\text{ha } 422\text{m}^2$. Người ta đã trồng được $\frac{4}{9}$ diện tích đó. Hỏi hợp tác xã còn lại bao nhiêu mét vuông chưa trồng rau?

- A. 5970m^2 B. 9057m^2 C. 5790m^2 D. 7950m^2

Câu 2: Người ta lát sàn một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 4m bằng những mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 1m 20cm, chiều rộng 20cm. Như vậy, để lát kín sàn căn phòng đó người ta cần mảnh gỗ.

- A. 10000 B. 1000 C. 100 D. 10

Câu 3: Hồ Tây có diện tích khoảng 5km^2 và hồ Gươm có diện tích khoảng 120000m^2 . Hỏi hồ nào có diện tích lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu mét vuông?

- A. Diện tích Hồ Gươm lớn hơn 115000m^2 B. Diện tích Hồ Tây lớn hơn 4880000m^2
C. Diện tích Hồ Gươm lớn hơn 70000m^2 D. Diện tích Hồ Tây lớn hơn 380000m^2

Câu 4: Vườn nhãn nhà bác Hùng có diện tích 1km^2 . Trong đợt bón phân vừa rồi bác Hùng tính cứ mỗi gốc nhãn bón hết 200g phân lân. Hỏi vườn nhãn nhà bác Hùng bón hết bao nhiêu tấn phân lân? Biết cứ 10m^2 thì trồng được 1 gốc nhãn.

- A. 2 tấn B. 20 tấn C. 200 tấn D. 2000 tấn

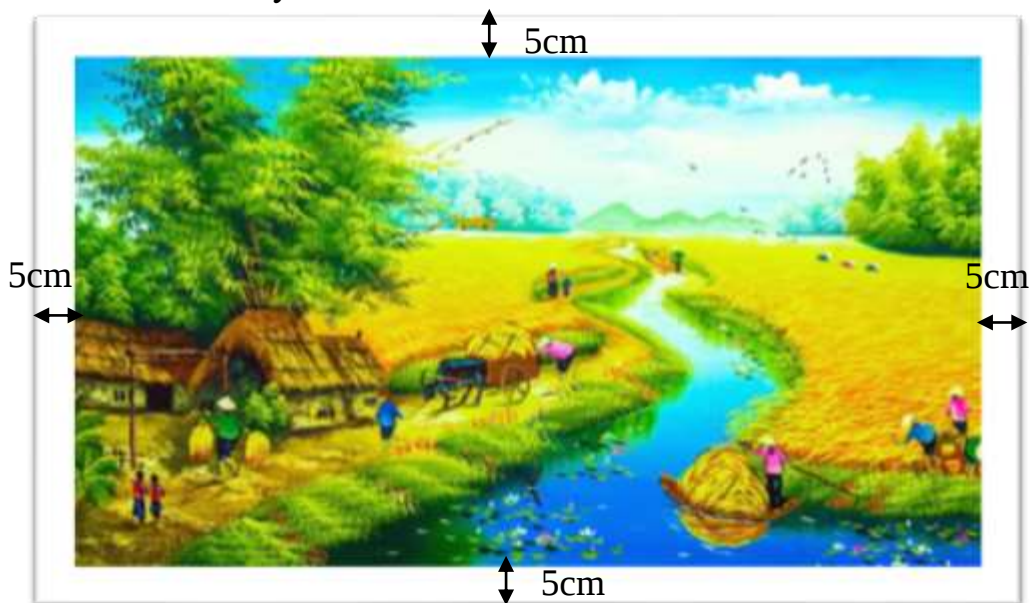
Câu 5: Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là : $9\text{m}^2 \ 8\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

- A. $9,8\text{m}^2$ B. $90,8\text{m}^2$ C. $9,08\text{m}^2$ D. $9\frac{8}{100}\text{m}^2$

Câu 6: Rừng quốc gia Cát Tiên có diện tích khoảng 720km^2 . Vậy rừng quốc gia Cát Tiên có diện tích bao nhiêu héc-ta?

- A. 72000ha B. 72ha C. 720000ha D. 7200ha

Câu 7: Mai, Việt, Nam chọn loại thanh gỗ có bề rộng 5cm để làm khung cho bức ảnh có dạng hình chữ nhật như hình dưới đây:



Biết bức ảnh có chiều dài 60cm và chiều rộng 40cm

a) Chiều dài thanh gỗ vừa đủ cần để làm khung cho bức ảnh là:

- A. 200cm B. 220cm C. 240cm D. 260cm

b) Biết thanh gỗ các bạn chọn có giá 20 000 đồng một mét. Số tiền mua thanh gỗ vừa đủ làm khung cho bức ảnh là:

A. 48000 đồng B. 40 000 đồng C. 44 000 đồng D. 52 000 đồng

Câu 8: Quả dưa hấu to cân nặng 4,25kg. Quả dưa hấu nhỏ cân nặng 3,45kg. Cả hai quả dưa hấu cân nặng:

A. 8,7kg B. 7,7kg C. 7,07kg D. 8,07k

Câu 9: Tiến cao 1,65m. Kiên cao hơn Tiến 13cm. Chiều cao của Kiên là:

A. 1,78m B. 1m75 C. 1m87 D. 176cm

Câu 10*: Một mảnh vườn dạng hình chữ nhật có chu vi 60m. Nếu giảm chiều dài đi 3m và tăng chiều rộng lên 3m thì mảnh vườn trở thành hình vuông. Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật ban đầu bao nhiêu?

A. 216ha B. 810ha C. 0,0216ha D. 0,0810ha

Bài 2: Nối phép tính với kết quả đúng



Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm

a. Diện tích rừng Cúc Phương là 22.200ha, hay diện tích rừng Cúc Phương là.....m²

b. Diện tích một trường đại học là 12ha. Tòa nhà chính của trường đại học được xây dựng trên mảnh đất có diện tích bằng $\frac{1}{40}$ diện tích của trường. Diện tích mảnh đất dùng để xây tòa nhà đó là.....m²

c. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 16,34m, chiều dài hơn chiều rộng 8,32m. Chu vi của mảnh đất hình chữ nhật đó là:.....

d. Một cửa hàng tuần lễ đầu bán được 314,18m vải. Tuần lễ sau bán được 525,82m vải. Biết rằng cửa hàng đó bán tất cả các ngày trong tuần. Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán đượcm vải.

Phần 2: Tự luận

Bài 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

$$23\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$$

$$6\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$35\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$61\text{dm}^2\ 20\text{cm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$$

$$7\text{dm}^2\ 2\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$$

$$5\text{cm}^2\ 4\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$43\text{cm}^2\ 69\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2.$$

$$7865\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$$

$$6000\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$$

$$61\text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2$$

$$50\text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2.$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\text{a) } 8,56\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$\text{b) } 0,42\text{ m}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$$

$$\text{c) } 1,8\text{ ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$\text{d) } 0,001\text{ ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$\text{e) } 63,9\text{ km}^2 = \dots\dots\dots\text{km}^2\dots\dots\text{m}^2$$

$$\text{g) } 2,7\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2\dots\dots\text{cm}^2$$

Bài 3: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông:

$$\text{a) } 2,5\text{km}^2$$

$$\text{b) } 10,4\text{ ha}$$

$$\text{c) } 0,03\text{ha}$$

$$\text{d) } 800\text{dm}^2$$

$$\text{e) } 80\text{dm}^2$$

$$\text{g) } 917\text{dm}^2$$

Bài 4: Trong các số đo diện tích dưới đây, những số đo nào bằng 2,06 ha?

$$2,60\text{ha};\quad 2\text{ha}\ 600\text{m}^2;\quad 0,0206\text{km}^2;\quad 20\ 600\text{m}^2;\quad 2060\text{ m}^2$$

Bài 5: Viết đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm

$$\text{a) } 450\text{ha} = 4\dots\dots\dots 50\dots\dots\dots$$

$$\text{b) } 6240\text{m}^2 = 0,00624\dots\dots\dots$$

$$\text{c) } 3750\text{mm}^2 = 37\dots\dots\dots 50\dots\dots\dots$$

$$\text{d) } 750\text{km}^2 = 75\ 000\dots\dots\dots$$

Bài 6: Tính giá trị biểu thức:

$$\text{a, } 750\text{km}^2 - 300\text{km}^2 : 10$$

$$\text{b, } 5\text{ha} + 2000\text{ha} \times 2$$

$$\text{c, } 10\text{m}^2 + 20\text{m}^2 + 1000\text{dm}^2$$

$$\text{d, } 2000\text{dm}^2 - 5\text{m}^2 + 3000\text{dm}^2$$

Bài 7: Điền dấu > ; < ; =

$$\text{a, } 8\text{dm}^2\ 5\text{cm}^2 \dots\dots\dots 810\text{cm}^2$$

$$\text{b, } 30000\text{m}^2 \dots\dots\dots 2\text{km}^2\ 89\text{cm}^2$$

$$\text{c, } 51\text{ha} \dots\dots\dots 60000\text{m}^2$$

$$\text{d) } 6200\text{ ha} \dots\dots\dots 62\text{ km}^2$$

Bài 8: Cho biết diện tích của ba tỉnh là: Nghệ An $16\ 487\text{km}^2$; Thanh Hoá $11\ 116\text{km}^2$; Đắk Lắk $13\ 084\text{km}^2$.

a) So sánh diện tích của các tỉnh: Nghệ An và Thanh Hoá; Thanh Hoá và Đắk Lắk.

b) Tỉnh nào có diện tích lớn nhất?

c) Diện tích của tỉnh Nghệ An lớn hơn diện tích của tỉnh Đắk Lắk là bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Bài 9

a) Đo chiều dài, chiều rộng bàn học của ở lớp (làm tròn đến số tự nhiên gần nhất với đơn vị là dm) và tính diện tích mặt bàn học được:

- Chiều dài bàn học của em là:.....
- Chiều rộng bàn học của em là:.....
- Diện tích mặt bàn học của em là:.....



b) Lớp học của em có.....bàn học

Nếu giá tiền mua một mét vuông gỗ công nghiệp để làm bàn học là 280 000 đồng thì số tiền dùng mua gỗ để làm bàn học lớp em là:.....

Bài 10: Đặt rồi tính:

$$617,6 + 217,1 \quad 56,72 + 16,36 \quad 627,78 + 1,279 \quad 72,7 + 1,37$$

Bài 11: Tính:

a) $37,37 + 627,3 = \dots\dots\dots$

b) $72,28 + 478,3 = \dots\dots\dots$

c) $378,27 + 178,48 = \dots\dots\dots$

d) $1,37 + 3,48 = \dots\dots\dots$

Bài 12: Một đội công nhân ngày đầu tiên đào được 13,18 mét đường. Ngày thứ hai đội đào được nhiều hơn ngày thứ nhất 7,17 mét đường. Hỏi trong hai ngày, đội công nhân đào được tổng cộng bao nhiêu mét đường?

Bài 13: Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 24,72cm. Chiều dài hơn chiều rộng 0,56cm. Tính chu vi của hình chữ nhật.

Bài 14: Quả dưa cân nặng 1,69kg, quả dưa hấu nặng hơn quả dưa 2,51kg. Hỏi cả hai quả cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 15: Trong một khu cư dân mới, người ta dùng một nửa diện tích đất để làm đường đi và các công trình công cộng, nửa diện tích đất còn lại được chia đều thành 2000 mảnh hình chữ nhật, mỗi mảnh có chiều rộng 10m, chiều dài 25m để xây nhà ở. Hỏi diện tích khu dân cư đó là bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Bài 16: Trên một mảnh đất có chiều dài 60m, chiều rộng 20m, người ta sử dụng $\frac{3}{5}$ diện tích mảnh đất để xây nhà. Tính diện tích phần đất xây nhà với đơn vị là ha.

Bài 17*: Một hình vuông có diện tích $0,09\text{m}^2$. Tính chu vi của hình vuông đó.

Bài 18*: Thay các chữ m,n,p,q bằng các chữ số thích hợp:

$$\begin{array}{r} 7\text{m, n m} \\ + \\ p\ 2, 6\ q \\ \hline q\ 6, 2\ p \end{array}$$

Bài 19*: Cho các chữ số 3, 2, 1, 0. Viết tất cả các số thập phân bé hơn 1 chứa tất cả các số đã cho (Mỗi chữ số chỉ xuất hiện 1 lần). Tính tổng các số vừa lập được.

Bài 20*: Tìm 3 số thập phân sao cho
 $0,08 + 0,01 < x < 0,03 + 0,07$